

Số: 321/2017/QĐ-PT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Đặng Văn Ý.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 637/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 48, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Chia tài sản thuộc sở hữu chung” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: đường M, khu phố X, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường B, phường H, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Sử Th, sinh năm 1962.

Địa chỉ: đường Ng, Phường X1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường H1, Phường X2, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường H2, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà Huỳnh Thị Huyền Tr, sinh năm 1977.

Địa chỉ: đường Tr, Phường X3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định kháng nghị số 30/QĐKNPT ngày 07/6/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ số 637/2017/QĐST-DS với lý do nếu nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bà Nguyễn Thị Ng thì chỉ đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi tiền góp vốn và việc nguyên đơn không cung cấp được bản chính hợp đồng góp vốn không phải là căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại đơn kháng cáo ngày 08/6/2017, bà Cao Thị L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị hủy Quyết định đình chỉ số 637/2017/QĐST-DS với lý do nguyên đơn không được thông báo về kết quả xác minh địa chỉ của bà Nguyễn Thị Ng để nguyên đơn bổ sung địa chỉ mới.

XÉT THẤY:

Ngày 31/7/2012, bà Lê Thị H khởi kiện ông Nguyễn Sử Th yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn là cơ sở kinh doanh cơm hộp ST theo tỷ lệ 35% , đồng thời công nhận cho bà và ông Thiện cùng sở hữu thương hiệu ST (CG). Sau nhiều lần sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện thì đến ngày 12/10/2016, bà H có đơn tường trình xác định bà khởi kiện yêu cầu những vấn đề sau: Nhận tiền vốn từ hợp đồng góp vốn kinh doanh của bà, ông Nguyễn Sử Th với ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Mỹ L1 số tiền 350.000.000 đồng; chia lợi nhuận trong thời gian kinh doanh từ 10/7/2012 đến 31/5/2013 là 254.768.426 đồng và lãi phát sinh; yêu cầu giao lại tiền đặt cọc nhà là 90.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng góp vốn, bà Cao Thị L (đại diện theo ủy quyền của bà H) có đơn yêu cầu đưa bà Nguyễn Thị Ng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bà Ng tại ấp B1, xã V, huyện Ch, tỉnh Bến Tre. Ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Công văn yêu cầu Công an huyện Ch xác minh địa chỉ của bà Nguyễn Thị Ng như nêu trên. Công an huyện Ch có văn bản thông báo kết quả xác minh cho biết tại địa chỉ nêu trên không có người nào tên Nguyễn Thị Ng.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ giải quyết vụ án với lý do nguyên đơn không cung cấp được bản chính Hợp đồng góp vốn kinh doanh và địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị Ng).

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của nguyên đơn, thấy rằng:

Nguyên đơn khởi kiện với 03 yêu cầu: (1) Nhận tiền vốn từ hợp đồng góp vốn kinh doanh của bà H, ông Nguyễn Sử Th với ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Mỹ L1 số tiền 350.000.000 đồng; (2) Chia lợi nhuận trong thời gian kinh doanh từ 10/7/2012 đến 31/5/2013 là 254.768.426 đồng và lãi phát sinh; (3) yêu cầu giao lại tiền đặt cọc nhà là 90.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu về nhận tiền vốn từ hợp đồng góp vốn kinh doanh của bà H, ông Nguyễn Sử Th với ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Mỹ L1, Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu nguyên đơn cung cấp bản chính hợp đồng góp vốn kinh doanh nhưng nguyên đơn không cung cấp được. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật. Các đương sự có nghĩa vụ phải chứng minh cho yêu cầu của mình, đương sự không cung cấp được chứng cứ chứng minh thì Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào đó để xem xét, đánh giá chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của đương sự. Đây không phải là lý do để đình chỉ giải quyết vụ án.

Về yêu cầu cung cấp địa chỉ của bà Nguyễn Thị Ng, lẽ ra khi nhận được trả lời của UBND huyện Ch, Tòa án cấp sơ thẩm phải báo cho nguyên đơn biết bà Ng không cư trú tại địa chỉ đã cung cấp và yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ khác. Bản thân nguyên đơn cũng đã tìm được địa chỉ liên hệ mới của bà Nguyễn Thị Ng nhưng vụ án đã bị đình chỉ. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thông báo kết quả và yêu cầu cung cấp lại địa chỉ mà đã đình chỉ giải quyết vụ án gây ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

Về yêu cầu chia lợi nhuận trong thời gian kinh doanh từ 10/7/2012 đến 31/5/2013 là 254.768.426 đồng cộng lãi phát sinh và yêu cầu giao lại tiền đặt cọc nhà 90.000.000 đồng không cần thiết phải đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ng tham gia tố tụng mới giải quyết được vụ án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án là chưa đúng quy định pháp luật. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 314 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 30/QĐKNPT ngày 07/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bà Cao Thị L – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 637/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án.

2/ Về án phí: Bà Lê Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị H 100.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0047124 ngày 10/7/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- ND (1);
- BD (1)
- NLQ (2);
- Lưu VP (3), HS (2). NTDM.(14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy